

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 09-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân và ông Đới Văn Trinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn C, sinh năm 1981.

Nơi cư trú : Thôn CV, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh ; giới tính : nam ; tôn giáo : không ; quốc tịch : Việt Nam ; con ông Hoàng Đức Q và bà Nguyễn Thị G; có vợ là Vi Thị V và 03 con ; tiền án : không, tiền sự : không ; nhân thân : Không, bị bắt tạm giữ ngày 24.7.2017 ; bị bắt tạm giam từ ngày 29-7-2017 ; có mặt.

2. Họ và tên: Trần Thế T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn QS, xã AS, huyện NS, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc : Kinh ; giới tính : nam ; tôn giáo : không ; quốc tịch : Việt Nam ; con ông Trần Thế T và bà Trần Thị S; tiền án : không ; tiền sự: không ; nhân thân : Bản án số 40/2014/HSST ngày 21/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh BG về tội Cường đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS và tội Bắt giữ người trái pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 125 BLHS, xử phạt 18 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 04/3/2015, hình phạt bổ sung ngày 15/8/2014 ; bị bắt tạm giữ từ ngày 20-7-2017, bị bắt tạm giam từ ngày 29-7-2017 ; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác :

+ Người làm chứng :

1. Anh Lê Tiến N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu dân cư TH 2, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Dương Thanh M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã AL, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Dương VL, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn ĐD, xã TN, huyện LN, tỉnh BG.

4. Anh Nguyễn VT, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn UH, xã MT, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19-7-2017 Trần Thế T điện thoại cho Hoàng VC hỏi mua súng hơi bắn chim hộ TU vì trước đó TU có điện thoại nhờ T mua hộ một khẩu súng, VC đồng ý bán với giá 7.500.000đ và hẹn T sáng 20-7-2017 lên khu vực nhà VCường ở địa chỉ thôn CV, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG để giao hàng. Trước đó TU có điện thoại nhờ T mua hộ một khẩu súng.

Sáng ngày 20/7/2017, T gọi điện cho TU bảo đi mua súng cùng, do bận không đi được, T đề H đi mua hộ. Khi đi, T rủ thêm Đinh VD bảo ĐV là đi mua gà chọi, ĐV đồng ý. T và ĐV thuê xe của anh Nguyễn Văn Toàn là lái xe taxi của hãng taxi Hà Thành. T bảo Toàn chở đi Bắc Giang, không nói mục đích đi làm gì. Đến khu vực cầu Hàn, thành phố Hải Dương đón H và khi lên xe, H có đưa cho T số tiền 7.500.000đ, H và T không nói đưa tiền để làm gì. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực thôn CV, xã ĐH, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, T bảo dừng xe lại và cùng H đi xuống xe gọi điện cho C. Sau đó, T và H đi lên phía trước vị trí đầu xe taxi khoảng 50 mét chờ C. ĐV và T đứng tại vị trí gần xe ô tô. Khoảng 5 phút sau, C đi xe mô tô, xe mượn của người đi rừng, không rõ tên tuổi và biển số đến vị trí H và T đang đứng. T đưa cho C số tiền 7.500.000đ. C đưa cho T 01 khẩu súng, là loại súng tự chế kiểu ổ quay báng súng bằng gỗ, sơn màu đen, dài 16 cm, bên trong có 6 viên đạn; 01 hộp giấy bên trong có 33 viên đại hình trụ, tròn, dài 15,5 mm, có vỏ màu vàng. T đưa súng cho H và bảo H kiểm tra. H xem xong, bảo C bắn thử súng. C sử dụng tay phải bóp cò bắn chỉ thiên, súng nổ 1 phát đoàng rồi đưa lại súng cho H. Sau đó C chở T về nhà C mua gà chọi. Khoảng 30 phút sau, C chở T quay lại, H bảo C thử lại súng. C bắn chỉ thiên 02 phát nữa, súng nổ C đưa lại súng cho H. Sau đó tất cả cùng lên xe và đi về, khi đến thị trấn ĐN, huyện LN, Bắc Giang, ĐV xuống xe đi về nhà. T, H ngồi ghế sau xe, T xem súng sau đó đưa cho H cất giấu tại vị trí thảm để chân phía sau ghế lái vị trí H ngồi. T đang lái xe nên không biết. Khi T điều khiển xe đến trước cửa nhà nghỉ 27/7 thuộc khu dân cư TH 2, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang, thu giữ tại vị trí thảm để chân phía sau ghế lái xe ô tô BKS: 34A-012.04 01 khẩu súng loại súng tự chế kiểu ổ quay, bên trong có 3 viên đạn và 3 vỏ đạn; 01 hộp giấy hình chữ nhật bằng giấy bên trong có 33 viên đạn. Khi lực lượng Công an đang bắt

giữ, H đã bỏ trốn. Ngày 24-7-2017, Hoàng Văn C đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số : 3690/C54(P3) ngày 25/7/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát, kết luận :

- 01 khẩu súng ghi thu trong vụ trên gửi đến giám định là súng tự chế kiểu ổ quay bắn đạn cỡ 5,6 x 15,5 mm, hiện tại súng còn sử dụng để bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

- 36 viên đạn và 03 vỏ đạn gửi đến giám định là đạn và vỏ đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5,mm không phải đạn quân dụng ; 03 vỏ đạn này do khẩu súng gửi đến giám định bắn ra.

Tại cáo trạng số 02/VKS-HS ngày 31-12-2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố Hoàng Văn C về tội “Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, Trần Thế T về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 230 khoản 1 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Toà án:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Tuyên bố bị cáo Trần Thế T phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Cường), Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Hoàng Văn C từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/7/2018.

Xử phạt Trần Thế T từ 15 đến 18 tháng tù tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/7/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Các bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo Hoàng Văn C, Trần Thế T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 12 giờ ngày 20-7-2017 tại thôn CV, xã ĐH, huyện LN, tỉnh BG, Hoàng Văn C có hành vi bán trái phép cho Trần Thế T 01 khẩu súng kiểu côn quay có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và 39 viên đạn thể thao với giá 7.500.000đ. Trong quá trình giao súng C có hành vi bắn chỉ thiên 3 phát súng. Khi đến trước cửa nhà nghỉ 27-7 thuộc khu dân cư TH 2, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an tỉnh Hải Dương bắt giữ. Thu giữ trên xe 01 khẩu súng và 36 viên đạn, 03 vỏ đạn. Theo kết luận giám định, khẩu súng các bị cáo thực hiện hành vi mua bán thuộc vũ khí quân dụng và 36 viên đạn các bị cáo mua bán nói trên là loại đạn thể thao, bắn thực nghiệm 10 viên đạn nổ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn C, Trần Thế T thực hiện việc mua bán và Hoàng Văn C sử dụng vũ khí quân dụng không được cấp phép đã vi phạm quy định tại pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH ngày 30/06/2011 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định bị cáo Hoàng Văn C đã phạm tội “Mua bán, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Trần Thế T phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự, an toàn xã hội, xâm hại các quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ súng đạn có khả năng gây sát thương, nguy hại cho sức khỏe, tính mạng con người, chỉ Nhà nước có thẩm quyền quản lý, sử dụng, cấp phép nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán, sử dụng súng và đạn trái phép. Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ sau: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối lỗi với hành vi của mình do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cường có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù theo bản án số 40/2014/HSST ngày 21-5-2014. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 04-3-2015, khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo Tòng chưa đủ 18 tuổi nên được xác định đã xóa án tích nhưng nhân thân xấu. Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém nên cần cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Đối tượng TU và H nhờ T đi mua súng, Nh là người bán súng cho Cường quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lý lịch, cơ quan điều tra tách riêng hành vi để điều tra, xử lý sau nên không xét.

[6]. Đối với Nguyễn Văn Toa là lái xe taxi chở T đi mua súng, Toan không biết mục đích và hành vi mua bán súng của Tòng nên không đặt ra việc xử lý.

[7]. Đối với Đinh VD khi được T rủ đi cùng, T bảo với DV đi mua gà chọi, trong quá trình T thực hiện hành vi phạm tội, DV không biết nên không đặt ra việc xử lý.

[8]. Về chiếc xe máy bị cáo C sử dụng mang súng ra giao cho bị cáo Tòng, Cường không nhớ tên người mượn và khi mượn cũng không nói rõ mục đích mượn xe, cơ quan điều tra cũng không triệu tập được chủ sở hữu xe mô tô nên không có cơ sở để xem xét.

[6]. Về vật chứng: Đối với khẩu súng đã thu giữ của các bị cáo và 36 viên đạn, 03 vỏ đạn là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu giao cho Ban chỉ huy quân sự thị xã C theo thẩm quyền; đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar- B223, màu đen có viên đồ kèm theo 02 sim và nhãn hiệu Samsung, vỏ nhựa trắng, vàng kèm 02 sim đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại súng quĩ nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 7.500.000đ bị cáo C nhận của bị cáo T trả tiền mua súng. Bị cáo C khai đã trả cho Nh là người bán súng số tiền 6.500.000đ hưởng lợi 1.000.000đ. Ngoài lời khai bị cáo không có tài liệu khác để chứng minh, cơ quan cảnh sát điều tra không bắt giữ được Nh do vậy Hội đồng xét xử nhận định đây là số tiền do phạm tội mà có do vậy cần phải truy thu sung quĩ Nhà nước số tiền 7.500.000đ của C theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Sử dụng, mua bán trái phép vũ

khí quân dụng”, bị cáo Trần Thế T phạm tội “ mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn C 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24-7-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thế T 15(mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20-7-2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : tịch thu giao cho Ban chỉ huy quân sự thị xã Chí Linh xử lý theo thẩm quyền 01 khẩu súng loại súng tự chế kiểu ổ quay, ốp bằng gỗ, sơn màu đen dài 16cm, thân súng không có ký hiệu ; 26 viên đạn hình trụ, tròn, dài 15,5mm, vỏ màu vàng ; 03 vỏ đạn hình trụ, tròn, dài 15,5mm, màu vàng (*toàn bộ vật chứng do cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Chí Linh quản lý theo lệnh nhập kho vật chứng số 72/LNK ngày 02-8-2017 của công an thị xã Chí Linh*) ; tịch thu phát mại súng quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar- B223, màu đen có viên đỏ đã quan sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel không rõ số seri, 01 sim Mobifone số seri 8401151124309724 và 01 điện thoại do động nhãn hiệu Samsung, vỏ nhựa trắng, vàng số Imei/meid: 359274/07/719127/6 đã qua sử dụng bên trong lắp 02 sim Viettel không rõ số seri (*toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05-01-2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh*); truy thu của bị cáo Hoàng Văn C số tiền 7.500.000đ súng quỹ Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí và lệ phí ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Hoàng Văn C, Trần Thế T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Văn C, Trần Thế T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương ;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thu Hằng

